

Số:136/2018/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 08 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị L Sinh ngày: 25/4/1995

Địa chỉ: Thôn P, xã Văn N, huyện Th, tỉnh H.

Và bị đơn: Anh Lương Văn H Sinh ngày: 11/5/1993

Địa chỉ: Thôn P, xã Văn N, huyện Th, tỉnh H.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Văn H và chị Lương Thị L.

- Về con chung: Công nhận cháu Lương Chí V sinh ngày 15/01/2013 là con chung giữa anh Lương Văn H và chị Lương Thị L. Hai bên thống nhất giao cháu Lương Chí V cho bố cháu là Lương Văn H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến tuổi thành niên. Chị Lương Thị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng hai bên tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Tài sản nợ người ngoài, người ngoài nợ vợ chồng, tài sản riêng của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị L và bị đơn anh Lương Văn H thống nhất thỏa thuận chị Lương Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2015/0004943 ngày 12/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước, chị Lương Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Th;
- UBND xã văn N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Vũ Đại Long